

Số: 52/2018/QĐST- DS

Ninh Kiều, ngày 05 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh B**

Địa chỉ: 138/132 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ V**

Địa chỉ: 138/132 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**

Địa chỉ: 138/132 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Nguyễn Thị Mỹ A**

Địa chỉ: 138/132 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Ông **Nguyễn Thanh T**

Địa chỉ: 138/132 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

4. Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**

Địa chỉ: 138/132 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

5. Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**

Địa chỉ: 138/132 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

6. Bà **Nguyễn Thị Mỹ L** (đã mất)

Người kế thừa quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của bà L:

Bà Hoàng Mỹ D

Địa chỉ: 182 L, khu vực 2, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các đương sự thống nhất hàng thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N bao gồm: Ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị Mỹ V, bà Nguyễn Thị Mỹ L, bà Nguyễn Thị Mỹ A, ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị Mỹ L, bà Nguyễn Thị Mỹ L, bà Hoàng Mỹ D.

- Những người thuộc hàng thừa kế của ông T và bà N là bà L, bà A, ông T, bà L, bà L, bà D thống nhất nhường quyền hưởng di sản thừa kế nhà và đất thuộc thửa đất số 241 tờ bản đồ số 07 (chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) tọa lạc tại địa chỉ 138/132 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cho bà Nguyễn Thị Mỹ V và ông Nguyễn Thanh B.

- Các ông bà: Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thị Mỹ V, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Mỹ A, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Mỹ L, Hoàng Mỹ D thống nhất chia tài sản là nhà và đất thuộc thửa đất số 241 tờ bản đồ số 07 (chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) tọa lạc tại địa chỉ 138/132 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cho:

+ Ông **Nguyễn Thanh B** được sở hữu nhà và đất (phần nhà và đất phía sau) với diện tích chia là 34,7m² (kèm theo Bản trích đo địa chính số 41/TTKTTNMT ngày 06/6/2018 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ lập - Chú thích (B) và biên bản định giá tài sản ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Ninh Kiều).

+ Bà **Nguyễn Thị Mỹ V** được sở hữu nhà và đất (phần nhà và đất phía trước) với diện tích được chia là 131,6m² (kèm theo Bản trích đo địa chính số 41/TTKTTNMT ngày 06/6/2018 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ lập - Chú thích (A) và biên bản định giá tài sản ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Ninh Kiều).

Bà V và ông B được quyền liên hệ các cơ quan chức năng để làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông B và bị đơn bà V phải chịu án phí theo quy định pháp luật tương đương giá trị nhà và diện tích đất được nhận theo biên bản định giá tài sản ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Ninh Kiều. Cụ thể ông B phải nộp 7.266.485 đồng, khấu trừ vào số tiền 6.125.000 đồng ông B đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số 007519 ngày 21/3/2018, ông B còn phải tiếp tục nộp thêm 1.141.485 đồng (một triệu một trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm tám mươi lăm đồng). Bà V phải nộp 22.289.175 đồng (hai mươi hai triệu hai trăm tám mươi chín ngàn một trăm bảy mươi lăm đồng).

Về chi phí đo đạc, định giá: 3.000.000đồng (ba triệu đồng). Ông B, bà V mỗi người phải chịu 1.500.000 đồng. Nguyên đơn ông B tự nguyện nộp thay cho bà V 1.500.000 đồng. Ông B đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRẠNG